

Số: 22/2023/QĐST- KDTM

Từ Sơn, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2023/TLST- KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5 Tòa nhà Th Số 210 TQK, phường T1, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S1- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt S2- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Ninh (Theo Quyết định 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc về việc: “Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh”);

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1973- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số 25 L, phường ĐP, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; (Theo Giấy ủy quyền ngày 09/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Ninh);

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn H1, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, phường PK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn nợ theo nội dung Hợp đồng tín dụng số: 130.0028/2017/HĐTD-LPBBN ngày 10/01/2017; Phụ lục Hợp đồng hạn mức số: 130.0028/2017/HĐTD-LPBBN-PL1 ngày 14/6/2017 với tổng số tiền tính đến hết ngày 05/4/2023 là: **1.120.081.317 đồng** (Một tỷ một trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi một nghìn ba trăm mười bảy đồng); trong đó nợ gốc là: 590.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 350.750.133 đồng; lãi quá hạn là: 179.331.184 đồng.

Anh H1, chị H2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 06/4/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng nêu trên cho đến khi thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Phương án trả nợ của anh H1, chị H2 như sau:

Từ tháng 04/2023 đến tháng 04/2024 mỗi tháng trả 10.000.000 đồng;

Từ tháng 05/2024 đến tháng 05/2025 mỗi tháng trả 20.000.000 đồng;

Từ tháng 06/2025 đến tháng 04/2026 mỗi tháng trả 30.000.000 đồng.

Thời gian trả nợ vào ngày 20 hàng tháng.

Đến hết ngày 30/05/2026 anh H1, chị H2 sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Nếu anh H1 và chị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 300.0135/2014/HĐTC ngày 03/6/2014 với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 334, tờ bản đồ số 6, diện tích 114m² (nay là thửa đất số 192, tờ bản đồ số 43, diện tích 114,8m²) tại thôn Đg, xã PK, thị xã Từ Sơn (nay là khu phố Đ, phường PK, thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BS 286607, số vào sổ cấp GCN: CH02303 do Ủy ban nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) cấp ngày 25/4/2014 cho ông Lê Văn H1.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí. Xác nhận Ngân hàng TMCP B đã nộp đủ số tiền.

- Về án phí: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu 11.400.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng TMCP B đã nộp số tiền tạm ứng án phí là: 22.150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0003986 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả lại Ngân hàng B số tiền: 10.749.400 đồng.

- Anh Lê Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 có đơn xin miễn giảm tiền án phí được Ủy ban nhân dân phường HM xác nhận nên được giảm 50% tiền án phí. Anh H1, chị H2 còn phải chịu 5.700.300 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Từ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương